

**RURAL TOURISM DEVELOPMENT
IN THO SON COMMUNE, HON DAT
DISTRICT, KIEN GIANG PROVINCE**

Nguyen Trong Nhan^{*1}, Huynh Van Da¹
and Le My Dung²

¹*School of Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Can Tho city, Vietnam*

²*Faculty of Geography, Hanoi National University of Education, Hanoi city, Vietnam*

^{*}Corresponding author: Nguyen Trong Nhan,
e-mail: trongnhan@ctu.edu.vn

Received December 15, 2023.

Revised January 19, 2024.

Accepted February 16, 2024.

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN
Ở XÃ THỎ SƠN, HUYỆN HÒN ĐẤT,
TỈNH KIÊN GIANG**

Nguyễn Trọng Nhân^{*1}, Huỳnh Văn Đà¹
và Lê Mỹ Dung²

¹*Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ, Tp. Cần Thơ, Việt Nam*

²*Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam*

^{*}Tác giả liên hệ: Nguyễn Trọng Nhân,
e-mail: trongnhan@ctu.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/12/2023.

Ngày sửa bài: 19/1/2024.

Ngày nhận đăng: 16/2/2024.

Abstract. Tho Son commune (Hon Dat district) has much potential for developing rural tourism but lacks relevant research for such development. This study was conducted to analyze and evaluate the potential and current situation and propose solutions to develop rural tourism in the study area. Methods of secondary data collection and processing, field observations, questionnaire survey, and structured interviews were used. Research results show that Tho Son commune has various advantages, such as convenient location, diverse and attractive tourism resources, and friendly locals, yet faces barriers, including the transport system is not synchronized, tourism facilities are not up to par, tourism workforce is weak and lacking, services and types of tourism are not diversified, and the promotion of the destination's image is still limited in rural tourism development. Some solutions to overcome the above barriers are proposed with the hope of providing useful references in rural tourism.

Keywords: tourism, rural tourism, Tho Son, Hon Dat, Kien Giang.

Tóm tắt. Xã Thỏ Sơn (huyện Hòn Đất) có nhiều khả năng phát triển du lịch nông thôn nhưng thiếu những nghiên cứu liên quan - cung cấp bằng chứng cho sự phát triển du lịch ở địa phương. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá tiềm năng, thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông thôn ở địa bàn nghiên cứu. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp, quan sát thực địa, điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn cấu trúc được sử dụng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, xã Thỏ Sơn có nhiều lợi thế (vị trí thuận lợi, tài nguyên du lịch đa dạng và hấp dẫn, người dân địa phương thân thiện) nhưng cũng đối mặt với những rào cản (hệ thống giao thông chưa đồng bộ, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch chưa tốt, đội ngũ lao động phục vụ du lịch còn thiếu và yếu, dịch vụ và loại hình du lịch chưa đa dạng, công tác quảng bá hình ảnh điểm đến còn nhiều hạn chế) trong phát triển du lịch nông thôn. Một số giải pháp khắc phục các rào cản trên được đề xuất - cung cấp tài liệu tham khảo hữu ích trong lĩnh vực du lịch nông thôn.

Từ khóa: du lịch, du lịch nông thôn, Thỏ Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang.

1. Mở đầu

Du lịch nông thôn là một trong những loại hình du lịch nổi bật và quan trọng nhất trong ngành công nghiệp du lịch. Phát triển du lịch nông thôn không chỉ thu hút du khách và đáp ứng

nhu cầu trải nghiệm của họ mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng nông thôn [1]. Trong những năm gần đây, du lịch nông thôn được nhiều người biết đến, đặc biệt là khách du lịch quốc tế và du khách sinh sống ở môi trường đô thị muốn trải nghiệm ở vùng nông thôn [2]. Du lịch nông thôn phù hợp với xu thế chuyển đổi nhu cầu du lịch của du khách nên nó trở nên quan trọng đối với các quốc gia phát triển và đang phát triển [1]. Theo dự báo của một số học giả, loại hình du lịch nông thôn sẽ phát triển mạnh trong tương lai [1], [3].

Phát triển du lịch nông thôn mang lại lợi ích to lớn cho điểm đến, các bên liên quan và quốc gia. Du lịch nông thôn được xem là công cụ đa dạng hóa thu nhập cho nông nghiệp, góp phần chống đói nghèo, phát huy sức mạnh nội lực của cộng đồng, kích thích bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và bảo vệ môi trường [4]. Hơn nữa, du lịch nông thôn có thể bù đắp sự suy giảm thu nhập của ngành nông nghiệp, tái tạo hoạt động kinh tế - xã hội ở vùng nông thôn và nâng cao thu nhập cho nông dân [5], [6]. Vì vậy, phát triển du lịch nông thôn được xem là một trong các hướng được ưu tiên trong chính sách, chiến lược phát triển của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam [4], [7]. Nhận thấy xu hướng phát triển và tầm quan trọng của du lịch nông thôn, không ít nghiên cứu về chủ đề này được thực hiện trong 3 thập kỉ gần đây. Đối với hướng nghiên cứu phát triển loại hình du lịch này, có nghiên cứu “Rural tourism development in the USA” của Gartner [8], “Rural tourism development in China” của Gao và cộng sự [9]. Ở Việt Nam, một số công trình nghiên cứu về phát triển du lịch nông thôn tiêu biểu như “Phát triển du lịch nông thôn ở nước ta hiện nay” [4], “Phát triển du lịch nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long” [10], “Phát triển loại hình du lịch nông thôn ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay” [11]. Các nghiên cứu trên cung cấp tri thức hữu ích về phát triển du lịch nông thôn. Bản chất của nghiên cứu khoa học là tạo ra tri thức, do đó, chẳng hữu ích khi lặp lại toàn bộ những gì các học giả khác đã làm, đã phát hiện. Vì vậy, nghiên cứu của chúng tôi sử dụng phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu cũng như tập trung vào các nội dung có sự khác biệt đáng kể với các nghiên cứu trên.

Hiện nay, phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân đang trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta [4]. Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 xác định phát triển du lịch nông thôn là một trong những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Mục tiêu của Chương trình là đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tận dụng và phát huy tiềm năng, lợi thế của nông nghiệp [12]. Để thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho nông dân, phát triển dịch vụ và tạo cơ sở kinh tế tốt hơn cho xây dựng nông thôn, việc phát triển du lịch nông thôn tại những địa phương có nhiều tiềm năng là cần thiết [4], [6]. Huyện Hòn Đất là một trong những địa phương có tiềm năng và phù hợp để phát triển du lịch nông thôn [13]. Trong phạm vi huyện Hòn Đất, di tích Ba Hòn thuộc xã Thổ Sơn là điểm nhấn của du lịch Hòn Đất theo kế hoạch phát triển du lịch của huyện [14]. Tuy nhiên, đến nay, chưa có công trình nghiên cứu nào về phát triển du lịch nông thôn ở địa phương được thực hiện để cung cấp bằng chứng thực tiễn hỗ trợ cho những quyết định phát triển du lịch nông thôn ở địa phương. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá tiềm năng, hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông thôn ở địa phương. Kết quả nghiên cứu cung cấp tư liệu hữu ích cho nhiều bên liên quan trong việc quy hoạch, đầu tư, quản lí và phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu khoa học, mỗi phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu đều có thể mạnh và hạn chế nhất định, sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp sẽ phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của những phương pháp. Nghiên cứu này sử dụng nhiều phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu khác nhau nhằm đạt được sự hiểu biết sâu rộng và hoàn chỉnh hơn đối với những vấn

đề được nghiên cứu. Quy trình thu thập và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu này được thực hiện như sau. Trước hết, để hiểu những vấn đề lý thuyết về du lịch nông thôn và có được số liệu liên quan đến những nội dung nghiên cứu của bài báo, dữ liệu thứ cấp được thu thập và xử lý. Trong quá trình nghiên cứu, dữ liệu thứ cấp như sách, bài báo khoa học, niên giám thống kê, bài viết trên internet,... được thu thập và phân tích nhằm kế thừa những nội dung hữu ích. Tiếp theo, 2 đợt quan sát thực tế được thực hiện (6/2021, 1/2022), mỗi đợt từ 1 đến 2 ngày để thu thập thông tin về tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật,... và kiểm chứng mức độ chính xác của dữ liệu thứ cấp cũng như phục vụ cho công tác thiết kế nội dung bảng hỏi ở giai đoạn tiếp theo.

Sau khi tổng quan tài liệu thứ cấp và tiến hành quan sát thực địa, các câu hỏi phỏng vấn được thiết kế. Có nhiều bên liên quan đến phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn như người dân địa phương, du khách, công ti du lịch, nhà quản lý du lịch, chính quyền địa phương nên phỏng vấn họ là cần thiết và thu được nhiều thông tin hữu ích. Theo đó, 102 người dân địa phương và 100 du khách được điều tra bằng bảng hỏi; 8 giám đốc/điều hành công ti du lịch ở thành phố Rạch Giá, 1 đại diện phòng Văn hóa Thông tin huyện Hòn Đất, 1 đại diện Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn được phỏng vấn dưới dạng cấu trúc. Các cuộc điều tra, phỏng vấn được thực hiện trong 2 đợt, mỗi đợt từ 2 đến 3 ngày (17-18/4/2022, 1-3/5/2022). Người dân và du khách được chọn cho nghiên cứu là những người tình nguyện đồng ý trả lời bảng hỏi. Riêng đối với công ti du lịch, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và chính quyền địa phương, những người quản lý cấp trưởng/phó được lựa chọn. Dữ liệu từ bảng hỏi được phân tích với sự hỗ trợ của phần mềm IBM SPSS 20. Thống kê mô tả (% , giá trị trung bình) được sử dụng để phân tích dữ liệu dạng số từ bảng hỏi. Việc chuyển đổi thang 5 điểm (1: hoàn toàn không đồng ý → 5: rất đồng ý) thành 5 cấp đánh giá với sự phân chia mức độ như sau: mức 1 (rất không đồng ý) từ 1-1,5; mức 2 (không đồng ý) từ 1,51-2,5; mức 3 (trung lập) từ 2,51-3,5; mức 4 (đồng ý) từ 3,51-4,5; mức 5 (rất đồng ý) từ 4,51-5 [15]. Đối với dữ liệu dạng văn bản, những vấn đề nổi bật, những câu có giá trị và ý nghĩa được trích ra phục vụ cho nghiên cứu. Thông tin sơ lược về mẫu nghiên cứu được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Thông tin khái quát về mẫu nghiên cứu

| Đối tượng | Biến quan sát | Diễn giải | Phần trăm |
|--|---------------|-----------|-----------|
| Người dân địa phương | Giới tính | Nam | 48 |
| | | Nữ | 52 |
| | Dân tộc | Kinh | 63,7 |
| | | Khmer | 33,3 |
| | | Hoa | 3,0 |
| Du khách | Giới tính | Nam | 53 |
| | | Nữ | 47 |
| | Độ tuổi | 18-28 | 33 |
| | | 29-39 | 27 |
| | | 40-50 | 24 |
| | | > 50 | 16 |
| Đại diện công ti du lịch ở thành phố Rạch Giá | Giới tính | Nam | 75 |
| | | Nữ | 25 |
| | Chức vụ | Giám đốc | 75 |
| Điều hành | | 25 | |
| Đại diện phòng Văn hóa Thông tin huyện Hòn Đất | Giới tính | Nữ | 100 |
| | Trình độ | Thạc sĩ | 100 |
| Đại diện Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn | Giới tính | Nam | 100 |
| | Trình độ | Đại học | 100 |

(Nguồn: Tác giả và cộng sự)

SWOT là từ được tạo thành bởi những chữ cái đầu tiên của các từ tiếng Anh Strengths (điểm mạnh), Weaknesses (điểm yếu), Opportunities (cơ hội) và Threats (thách thức). Đây là một mô hình được sử dụng phổ biến trong phân tích chiến lược phát triển du lịch. Sử dụng mô hình này có thể giúp nhà nghiên cứu có cái nhìn tổng quan về thực trạng của phát triển du lịch và đưa ra những chiến lược phát triển, khắc phục những rủi ro. Điểm mạnh là những yếu tố vượt trội, nổi bật của điểm đến du lịch. Điểm yếu là những yếu tố hạn chế của điểm đến du lịch. Cơ hội là những yếu tố tác động thuận lợi, tích cực từ bên ngoài đối với điểm đến du lịch. Thách thức đề cập đến các yếu tố bên ngoài có khả năng tác động tiêu cực đối với điểm đến du lịch. Dựa vào các yếu tố điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, các chiến lược phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn được tạo ra từ sự kết hợp các cặp điểm mạnh-cơ hội, điểm mạnh-thách thức, điểm yếu-cơ hội, điểm yếu-thách thức (yếu tố bên trong-yếu tố bên ngoài).

2.2. Phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn

2.2.1. Tiềm năng phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn

2.2.1.1. Vị trí địa lý và khả năng tiếp cận

Trong địa lý, các yếu tố tiềm năng phát triển du lịch thường được đề cập là vị trí và khả năng tiếp cận, tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng. Vì vậy, tiềm năng phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn cũng được thể hiện qua các khía cạnh trên, ngoài ra, nhu cầu tham gia làm du lịch của người dân cũng được đề cập cho phù hợp với bản chất của du lịch nông thôn. Xã Thổ Sơn có vị trí thuận lợi cho phát triển du lịch nông thôn như nằm gần quốc lộ 80, thành phố Rạch Giá, hòn Tre, cụm du lịch Kiên Lương - Hà Tiên, thị trấn Tri Tôn, Núi Sập và thành phố Long Xuyên. Nhờ vào thế mạnh này, Thổ Sơn có thể thu hút du khách từ các trung tâm đô thị đông dân, thừa hưởng nguồn khách từ các khu, điểm, cụm du lịch phụ cận và tăng khả năng liên kết phát triển du lịch nông thôn. Ngoài ra, du khách có thể tiếp cận điểm đến Thổ Sơn dễ dàng bằng đường bộ và đường biển. Thông tin cụ thể về vấn đề này được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Khả năng tiếp cận xã Thổ Sơn

| Tuyến đường | Tên đường | Khoảng cách | Thời gian di chuyển |
|----------------------------------|-----------------|--------------|---------------------|
| Rạch Giá - Thổ Sơn | 80/969B | 35 km | 53 phút |
| Hòn Tre - Thổ Sơn | Đường biển | 19,2 km | - |
| Quốc lộ 80 - Thổ Sơn | 969/969B | 10 km, 12 km | 31 phút |
| Long Xuyên - Thổ Sơn | 943/80/969/969B | 79 km | 2 giờ 8 phút |
| Núi Sập - Thổ Sơn | 943/80/969/969B | 58,4 km | 1 giờ 40 phút |
| Tri Tôn - Thổ Sơn | 943/80/969/969B | 41,6 km | 1 giờ 17 phút |
| Khu du lịch Hòn Phụ Tử - Thổ Sơn | 80/969/969B | 67 km | 1 giờ 37 phút |
| Hà Tiên - Thổ Sơn | 80/969/969B | 70 km | 1 giờ 45 phút |

(Nguồn: Tác giả và cộng sự)

2.2.1.2. Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn gồm tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa và tài nguyên du lịch hỗn hợp. Các yếu tố hấp dẫn tự nhiên ở địa phương gồm đồi núi thấp (hòn Đất, hòn Me, hòn Quéo), biển, rừng, cảnh quan thiên nhiên (sự kết hợp giữa đồi núi, rừng và biển). Tài nguyên du lịch văn hóa ở địa phương đa dạng và hấp dẫn, nổi bật nhất là khu mộ Chị Sứ (nữ Anh hùng Liệt sĩ Phan Thị Ràng - nhân vật chính trong tiểu thuyết Hòn Đất của nhà văn Anh Đức). Ở Thổ Sơn có nhiều chùa của người Kinh và Khmer nhưng tiêu biểu trong du lịch nông thôn là chùa Hòn Quéo (cơ sở thờ tự, tín ngưỡng, cách mạng), miếu Cô Hai (cơ sở thờ tự, tín ngưỡng). Đặc biệt, Thổ Sơn là trạm dừng chân dưỡng quân, nơi tiếp đón cán bộ cách mạng từ Trung ương vào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên nơi đây còn lưu lại nhiều hàng quân y, hồ bom B52 và hiện vật chứng tích chiến tranh. Ngoài ra, ở Thổ Sơn còn có tháp tiếp sóng VTV3, khu lưu niệm Dân Quân y, cột mốc chủ quyền Trường Sa (mô phỏng), khu

cứu hộ động vật hoang dã, điện Mặt Trăng, miếu Bà Chúa Xứ, đình thần Nguyễn Trung Trực,... Về văn hóa bản địa, ở Thổ Sơn có nghề nắn nồi đất của đồng bào dân tộc Khmer, hoạt động trồng trọt và đánh bắt hải sản của người dân. Bên cạnh tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa, ở Thổ Sơn còn có tài nguyên du lịch hỗn hợp là hệ sinh thái nông nghiệp (đồng ruộng, ao tôm, vườn tược, cây cảnh) góp phần đa dạng hóa tài nguyên du lịch nông thôn ở địa phương. Theo sự đánh giá của du khách, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, nghề truyền thống, hoạt động sản xuất nông nghiệp ở xã Thổ Sơn đa dạng và hấp dẫn (4,2/5; 4,0/5; 3,6/5; 3,6/5, tương ứng). Đại diện Phòng Văn hóa Thông tin huyện Hòn Đất cho rằng:

Xã Thổ Sơn sở hữu cảnh quan thiên nhiên đẹp, hùng vĩ (có hệ thống núi đá granite đặc trưng, với hệ thống hang dày đặc; có trung tâm cứu hộ động vật hoang dã; dưới chân núi Hòn Me là một vùng đất bồi rộng lớn gần 100 ha tiếp giáp với biển, có diện tích rừng tràm, rừng tự nhiên và rừng ngập mặn lớn) có di tích lịch sử cấp quốc gia nổi tiếng (Di tích lịch sử - Thắng cảnh quốc gia Ba Hòn) gắn liền với tên tuổi nữ anh hùng liệt sĩ Phan Thị Ràng (Chị Sứ) nổi tiếng khắp cả nước. Đây là địa điểm di tích lịch sử được nhiều người ghé thăm của tỉnh Kiên Giang. Có nhiều tài nguyên có thể phát triển sản phẩm du lịch như: xoài cát Hòa Lộc, nghề làm nồi đất, nghề chế đá thủ công, nghề đan lát.

Một đại diện Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn đánh giá tài nguyên du lịch ở xã như sau:

Xã Thổ Sơn có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, có nhiều đồi núi, hang động, có đường bờ biển dài 11 km, có rừng ngập mặn 235 ha, có 4 chùa và 5 cơ sở thờ tự tín ngưỡng dân gian. Qua hai cuộc kháng chiến, nơi đây là căn cứ địa cách mạng của tỉnh, huyện. Đây là nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch nông thôn ở địa phương.

2.2.1.3. Cơ sở hạ tầng

Có nhiều yếu tố cấu thành cơ sở hạ tầng, tuy nhiên, trong du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn, mạng lưới giao thông đường bộ, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, hệ thống cung cấp điện và nước có tác động nhiều đến sự phát triển du lịch nên được phân tích. Trên địa phận xã Thổ Sơn có 2 tỉnh lộ 969 và 969B đi qua. Tỉnh lộ 969 dài 12 km, kết nối thị trấn Hòn Đất với Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn, mặt đường rộng 5,5 m. Hiện tại, tỉnh lộ này bị hư hại nặng nề (nền và mặt đường oằn lún và lượn sóng, lớp nhựa mặt đường bở nát) do sự lưu thông dày đặc của xe tải chuyên chở vật liệu xây dựng (đá) được khai thác từ hòn Sóc. Tỉnh lộ 969B kết nối quốc lộ 80 với xã Thổ Sơn, mặt đường rộng 5,5 m và chất lượng tương đối tốt. Bên cạnh đó, tỉnh Kiên Giang đang đầu tư xây dựng tuyến đường ven biển kết nối thành phố Rạch Giá với xã Thổ Sơn, huyện Kiên Lương và thành phố Hà Tiên. Ngoài ra, Thổ Sơn có nhiều tuyến đường nông thôn kết nối tỉnh lộ 969 và 969B với các điểm du lịch ở xã. Theo đánh giá của du khách, đường sá ở Thổ Sơn chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại của họ (3,31/5). Đại diện Ủy ban nhân dân xã cũng thừa nhận “hệ thống giao thông ở địa phương chưa được đầu tư đồng bộ”. Ở một số điểm du lịch quan trọng của địa phương đều có bãi đỗ xe và nhà vệ sinh công cộng (chùa Hòn Quéo, mộ Chị Sứ, khu du lịch sinh thái Đồng Sen, khu lưu niệm Dân Quân y, miếu Cô Hai). Theo sự đánh giá của du khách, bãi đỗ xe chưa rộng rãi và chất lượng chưa tốt (3,44/5), nhà vệ sinh công cộng chưa đạt chuẩn trong du lịch (2,87/5).

Điện khí hóa nông thôn là một trong những thành tựu quan trọng, nổi bật của Việt Nam từ ngày đất nước thống nhất. Việt Nam đã thành công trong việc cung cấp điện cho rất nhiều hộ dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Theo số liệu của Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn [16], tỉ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia ở xã là 98,95% (2020), 99% (2021). Điều này cho thấy, nguồn điện ở địa phương không chỉ đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của người dân mà còn đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch.

Những năm trước đây, sinh hoạt của người dân ở Thổ Sơn gặp nhiều khó khăn bởi nguồn nước phục vụ cho ăn uống chủ yếu được lấy từ sông, kênh rạch, khe núi và có nơi bị nhiễm mặn. Vì lẽ đó, sự an ninh và an toàn đối với nguồn nước ở địa phương chưa đảm bảo. Nhằm chăm lo đời sống sinh hoạt của người dân ven biển, đồng thời, góp phần thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn xã Thổ Sơn đã xây dựng và đưa vào vận hành 03 trạm cấp nước. Nhờ đó, tỉ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh ở xã là 90,25% (2020), 96% (2021) [16]. Việc phát triển hệ thống cung cấp nước sạch ở xã Thổ Sơn không những tạo điều

kiện cho người dân yên tâm lao động sản xuất và ổn định cuộc sống mà còn phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh du lịch ở địa phương.

2.2.1.4. Nhu cầu tham gia phát triển du lịch nông thôn của người dân

Nhu cầu tham gia làm du lịch của người dân địa phương tạo động lực cho sự phát triển du lịch nông thôn trong tương lai. Kết quả khảo sát cho thấy, 27,7% người dân có nhu cầu tham gia phát triển du lịch nông thôn. Nhu cầu làm du lịch của họ chủ yếu xuất phát từ mong muốn có việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống. Số liệu được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. Động cơ muốn tham gia làm du lịch của người dân

| Lí do tham gia làm du lịch | Số lượt trả lời | Tỉ lệ (%) |
|----------------------------|-----------------|-----------|
| Có việc làm | 28/28 | 100 |
| Nâng cao thu nhập | 26/28 | 92,9 |
| Cải thiện mức sống | 23/28 | 82,1 |
| Mở rộng sự hiểu biết | 4/28 | 14,3 |

(Nguồn: Tác giả và cộng sự)

2.2.2. Hiện trạng phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn

2.2.2.1. Khách du lịch và hoạt động của du khách

Với những giá trị nổi bật về lịch sử và cảnh quan, năm 1989, Ba Hòn được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận là di tích lịch sử - thắng cảnh cấp quốc gia. Sau đó, địa phương tiến hành khai thác du lịch nông thôn nhằm phát huy tài nguyên du lịch và góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hàng năm, khu di tích lịch sử Ba Hòn đón trên 90.000 lượt khách đến tham quan [17]. Nhờ vào bạn bè, mạng xã hội, đài truyền hình và internet, du khách biết đến hình ảnh điểm đến xã Thổ Sơn. Du khách đến Thổ Sơn chủ yếu vì mục đích tham quan, giải trí (91%); các mục đích khác như nghỉ dưỡng, tâm linh - tín ngưỡng, học tập nghiên cứu, thăm bạn bè chiếm tỉ lệ thấp hơn nhiều (25%). Thời gian lưu lại của du khách chủ yếu trong ngày. Những điểm du lịch để lại ấn tượng mạnh đối với du khách là chùa Hòn Quéo, mộ Chi Sứ, tháp tiếp sóng VTV3 và khu trưng bày chứng tích chiến tranh, khu du lịch sinh thái Đồng Sen. Các hoạt động du khách thường thực hiện ở xã Thổ Sơn là tham quan di tích lịch sử - văn hóa, tham quan cảnh quan thiên nhiên và ẩm thực. Mức độ hài lòng của họ đối với chuyến du lịch ở xã Thổ Sơn được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Mức độ hài lòng của du khách đối với du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn

| Mức độ hài lòng | Số người trả lời | Tỉ lệ (%) |
|-----------------|------------------|-----------|
| Không hài lòng | 3 | 3 |
| Bình thường | 35 | 35 |
| Hài lòng | 46 | 46 |
| Rất hài lòng | 16 | 16 |

(Nguồn: Tác giả và cộng sự)

2.2.2.2. Điểm và loại hình du lịch nông thôn

Những địa điểm du khách đến tham quan phổ biến ở Thổ Sơn gồm mộ Chi Sứ, chùa Hòn Quéo, bãi biển hòn Quéo, khu du lịch sinh thái Đồng Sen, khu trưng bày chứng tích chiến tranh và trạm tiếp sóng VTV3 trên đỉnh Hòn Me, miếu Cô Hai (Tiên Sơn cổ miếu). Các loại hình du lịch nông thôn ở Thổ Sơn gồm tham quan, dã ngoại, về nguồn, tìm hiểu lịch sử/quá khứ hào hùng của dân và quân trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, viếng thăm nghề truyền thống, ẩm thực, tâm linh, tín ngưỡng, giải trí. Hiện tại, địa phương chưa khai thác hết các yếu tố hấp dẫn để phục vụ nhu cầu của du khách. Theo sự đánh giá của du khách, mức độ khai thác loại hình du lịch ở Thổ Sơn chưa cao so với nguồn tài nguyên du lịch địa phương sở hữu (3,41/5). Ngoài ra, du khách chưa có nhiều cơ hội để tham quan nghề truyền thống (3,31/5), tham quan vườn cây ăn trái (3,22/5), ăn uống và lưu trú nhà người dân (3,12/5), tham gia/tìm hiểu hoạt động sản xuất của người dân (3,23/5). Về vấn đề khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch nông thôn, đại diện

Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn cho rằng “nhiều di tích cách mạng, di tích tâm linh và cảnh quan thiên nhiên chưa được khai thác, qui hoạch cụ thể”.

2.2.2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn gồm cơ sở ăn uống và lưu trú, phương tiện vận chuyển du khách, cơ sở vui chơi giải trí và mua sắm. Cơ sở ăn uống chuyên phục vụ du khách được phát triển ở chùa Hòa Bình và khu du lịch sinh thái Đồng Sen, theo đó, mỗi nơi có 40 và 10 chòi (tương ứng) bằng gỗ, lá. Bên cạnh đó, ở khu du lịch sinh thái Đồng Sen có 1 nhà hàng. Các cơ sở này đã đáp ứng được phần nào nhu cầu ăn uống của du khách. Ở Thổ Sơn không có khách sạn, nhà nghỉ du lịch, chỉ có nhà trọ (6 ở ấp Hòa Bình, 2 ở ấp Hòa An) và homestay (3 ở khu du lịch sinh thái Đồng Sen). Cơ sở lưu trú ở Thổ Sơn chủ yếu phục vụ nhu cầu của người dân địa phương, chưa đáp ứng được yêu cầu lưu trú của du khách. Theo Vietnamtourism [18], nhà nghỉ ở xã Thổ Sơn chưa đạt tiêu chuẩn trong du lịch. Phương tiện vận chuyển du khách ở địa phương rất ít, tại khu du lịch sinh thái Đồng Sen có 2 xe điện và vài chục xe đạp, chủ yếu chuyên chở du khách vào ra điểm du lịch. Cơ sở vui chơi giải trí ở Thổ Sơn rất ít và chỉ tập trung ở khu du lịch sinh thái Đồng Sen, nơi đây, có hoạt động giải trí ném banh xô, bắn súng, phi tiêu ô chữ, thả bi lãn, massage chân bằng cá. Có 01 cửa hàng đồ lưu niệm ở cửa ra vào khu mộ Chị Sứ. Việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho lĩnh vực du lịch ở Thổ Sơn chưa đáp ứng được yêu cầu [19]. Kết quả phỏng vấn du khách cho thấy, cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí và mua sắm chưa đáp ứng được yêu cầu của họ (2,99/5, 2,98/5, 3,21/5 và 3,06/5, lần lượt).

2.2.2.4. Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch nông thôn

Du lịch nông thôn được tạo ra, quản lý và tổ chức bởi người dân nên sự tham gia của họ đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển nhanh và bền vững của loại hình du lịch này. Không có số liệu thống kê về nguồn nhân lực du lịch nông thôn ở Thổ Sơn, chỉ biết người dân địa phương đã tham gia làm du lịch ở chùa và bờ biển Hòa Bình, khu du lịch sinh thái Đồng Sen, khu mộ Chị Sứ, điện Mặt Trăng,... với các công việc như kinh doanh ăn uống, trông giữ xe/thu ngân/nấu ăn/phục vụ bàn/pha chế/bán hàng/bảo vệ/thuyết minh/vệ sinh môi trường, bán hàng hóa và kinh doanh lưu trú. Du khách cho rằng, người dân địa phương thân thiện và mến khách nhưng còn chặt chém, chèo kéo và vứt rác bừa bãi. Tuy nhiên, thiếu ngoại ngữ, thiếu kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực du lịch, thiếu vốn là những hạn chế của người dân địa phương.

2.2.3. Giải pháp phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn

Một trong những biện pháp hiệu quả cho việc đề xuất giải pháp phát triển du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng là phân tích ma trận SWOT. Kỹ thuật phân tích này cho phép đi sâu đến nhận diện những điểm mạnh, cơ hội để phát huy, đồng thời hiểu được điểm yếu, thách thức để đối phó. Trên cơ sở phân tích dữ liệu từ các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này, ma trận SWOT và các chiến lược phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn được thể hiện ở Bảng 5.

Bảng 5. Phân tích SWOT

| SWOT | Cơ hội (Opportunities-O) | Thách thức (Threats-T) |
|------|--|--|
| | O1: Sự quan tâm phát triển du lịch nông thôn của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa phương O2: Tuyến đường giao thông ven biển đi qua xã Thổ Sơn đang được xây dựng O3: Nhu cầu trải nghiệm của du khách ở | T1: Sự cạnh tranh giữa các điểm đến du lịch nông thôn ngày càng tăng T2: Du khách thích sử dụng nhiều dịch vụ, tham quan nhiều điểm đến, trải nghiệm nhiều loại hình du lịch, được phục vụ chu đáo, hoạt động đi lại thuận tiện |

| | | |
|---|--|---|
| | vùng nông không ngừng gia tăng | |
| Điểm mạnh (Strengths-S) S1: Vị trí địa lí thuận lợi S2: Tài nguyên du lịch đa dạng và hấp dẫn S3: Mạng lưới giao thông đường bộ không ngừng được cải thiện S4: Người dân địa phương thân thiện, mến khách | Chiến lược SO S1,2,3,4 + O1,2,3: Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn | Chiến lược ST S2,3 + T1,2: Đổi mới điểm đến |
| Điểm yếu (Weaknesses-W) W1: Nước biển nhiều phù sa và không có bãi tắm W2: Quy mô điểm hấp dẫn nhỏ W3: Chưa khai thác hết các yếu tố hấp dẫn/lợi thế tài nguyên W4: Hệ thống đường giao thông chưa đồng bộ W5: Chất lượng bãi đỗ xe và nhà vệ sinh công cộng chưa đảm bảo W6: Chưa có cơ sở lưu trú đạt chuẩn trong du lịch W7: Cơ sở ăn uống, vui chơi giải trí, mua sắm còn ít W8: Chất lượng nguồn nhân lực chưa đảm bảo W9: Người dân địa phương chưa tham gia nhiều trong phát triển du lịch W10: Chưa tạo được những trải nghiệm đa dạng và thú vị cho du khách W11: Hình ảnh du lịch xã Thổ Sơn chưa được du khách biết đến rộng rãi W12: Thời gian lưu lại của du khách ngắn | Chiến lược WO W8,9 + O1,3: Thu hút sự tham gia làm du lịch và cải thiện năng lực kinh doanh/phục vụ du lịch của người dân địa phương W11 + O1,3: Đẩy mạnh hoạt động quảng bá điểm đến | Chiến lược WT W1,2,3,10,11 + T1,2: Phát triển đa dạng loại hình du lịch W4,5 + T1,2: Cải thiện cơ sở hạ tầng du lịch W6,7 + T1,2: Đầu tư phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch |

(Nguồn: Tác giả và cộng sự)

Ngoài phân tích ma trận SWOT, việc tham khảo thông tin cung cấp từ đại diện cơ quan quản lí nhà nước về du lịch và chính quyền địa phương là cần thiết cho việc đề xuất các giải pháp phát triển du lịch nông thôn ở địa phương. Đại diện Phòng Văn hóa Thông tin huyện Hòa Đông cho rằng, các giải pháp phát triển du lịch nông thôn ở Thổ Sơn trong thời gian tới gồm phát triển loại hình, dịch vụ du lịch, cải thiện năng lực làm du lịch của người dân, tăng cường quảng bá điểm đến. Bên cạnh đó, phát triển loại hình du lịch, cải thiện hệ thống đường giao thông, kêu gọi đầu tư được đại diện chính quyền địa phương chú trọng.

Từ những phân tích trên, các giải pháp phát triển du lịch nông thôn ở địa phương được đề xuất như sau:

2.2.3.1. Cải thiện cơ sở hạ tầng du lịch

Cơ sở hạ tầng du lịch là yếu tố không thể thiếu và đóng vai trò rất quan trọng trong phát triển du lịch nông thôn. Cơ sở hạ tầng tốt và đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút du khách và hoạt động tiếp cận điểm đến của họ. Vì vậy, sự phát triển của du lịch nông thôn phụ thuộc rất lớn vào việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Điểm yếu đối với cơ sở hạ tầng du lịch nông thôn xã Thổ Sơn là hệ thống đường sá kết nối tỉnh lộ 969 và 969B với khu du lịch sinh thái Đồng Sen chưa đáp ứng được yêu cầu đi lại của khách đoàn; mặt đường tỉnh lộ 969 bị hư hỏng nặng, nhiều bụi và bùn sinh; tỉnh lộ 969B-đoạn qua trung tâm xã bị hư hại nhiều gây khó khăn cho việc lưu thông của xe khách. Bãi đỗ xe ở khu du lịch sinh thái Đồng Sen, Điện Mặt Trăng chỉ thích hợp cho việc đậu xe máy, chưa có bãi đỗ xe tham quan hệ thống các hang quân y. Nhà vệ sinh công cộng ở bờ biển hòn Quéo được xây dựng tạm bợ (không thẩm mỹ, gây ô nhiễm môi trường). Để phục

vụ phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn tốt hơn, hệ thống đường sá, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng cần được hoàn thiện.

2.2.3.2. Thu hút sự tham gia và nâng cao năng lực làm du lịch của người dân địa phương

Sự tham gia của người dân địa phương là một quá trình quan trọng để đạt được sự phát triển du lịch bền vững. Một trong những đặc trưng của du lịch nông thôn là người dân địa phương tạo ra, sở hữu, khai thác những yếu tố hấp dẫn và quản lý hoạt động du lịch. Ngoài ra, lợi ích từ du lịch đổ dồn về người dân địa phương là bản chất của du lịch nông thôn. Người dân sống và làm việc ở điểm đến tạo ra môi trường văn hóa độc đáo, khác biệt của điểm đến. Hơn nữa, thái độ tích cực của người dân địa phương không chỉ làm cho du khách cảm thấy hài lòng mà còn quảng bá văn hóa và hình ảnh của địa phương. Sự phát triển thành công của du lịch nông thôn phụ thuộc vào sự thân mật, vui vẻ, nhiệt tình và sức lao động của người dân địa phương. Một số người dân địa phương ở Thổ Sơn có nhu cầu tham gia làm du lịch và các công việc họ có thể tham gia là cung cấp nơi ăn uống cho du khách, bán đặc sản/quà lưu niệm cho du khách, làm thuê trong du lịch, cung cấp nơi lưu trú cho du khách, chuyên chở và hướng dẫn du khách tham quan. Tạo điều kiện cho họ thực hiện các hoạt động này đồng nghĩa với việc thu hút sự tham gia làm du lịch của họ. Tuy nhiên, điểm yếu của người dân địa phương là thiếu ngoại ngữ, thiếu kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực du lịch, thiếu vốn. Vì vậy, địa phương cần đào tạo/bồi dưỡng phát triển kiến thức, kỹ năng, ngoại ngữ, đồng thời hỗ trợ vốn sẽ góp phần nâng cao năng lực làm du lịch nông thôn cho người dân.

2.2.3.3. Đa dạng hóa loại hình du lịch

Phát triển du lịch nông thôn không thể thiếu các loại hình du lịch được xây dựng dựa trên nguồn tài nguyên tự nhiên, văn hóa, vốn và trí tuệ của địa phương. Loại hình du lịch là phương tiện để quảng bá hình ảnh điểm đến và cung cấp môi trường cho những hoạt động của du khách. Một điểm đến có loại hình du lịch đa dạng, hấp dẫn càng thu hút và giữ chân du khách. Xã Thổ Sơn giàu có về tài nguyên tự nhiên và văn hóa nên có thể khai thác nhiều loại hình du lịch. Để quyết định nên đầu tư khai thác thêm loại hình du lịch nào ở địa phương, việc tham khảo ý kiến từ du khách và công ti du lịch có ý nghĩa quan trọng. Nhiều du khách cho rằng, địa phương nên phát triển loại hình du lịch giải trí (53%), tham quan nghề truyền thống (44%), tham quan vườn cây ăn trái và thưởng thức trái cây tại vườn (43%), du lịch bằng xe đạp (22%). Đại diện công ti du lịch xác định xã Thổ Sơn nên phát triển các loại hình du lịch vui chơi giải trí (87,5%), lưu trú nhà dân (87,5%). Biển ở Thổ Sơn có nhiều phù sa, không thích hợp cho tắm biển, tuy nhiên, có một số du khách thực hiện hoạt động này. Để đa dạng hóa loại hình du lịch, địa phương nên phát triển hồ tắm nhân tạo và trò chơi nước. Ngoài ra, phát triển một số khu vui chơi cho trẻ em cũng cần thiết. Xã Thổ Sơn có nghề nắn nôi đất và khai thác đá của người Khmer. Địa phương nên bảo tồn, phát triển và khai thác nghề nắn nôi đất ở ấp Hòn Quéo trong du lịch. Ở ấp Hòn Đất và Hòn Me có nhiều vườn cây ăn trái, địa phương có thể chọn vài vườn làm nơi tham quan và ăn uống của du khách. Homestay đang thịnh hành ở Việt Nam, do đó, địa phương nên đầu tư phát triển loại hình du lịch này. Để tạo điều kiện cho du khách tự tham quan, khám phá, trải nghiệm làng quê, địa phương nên phát triển loại hình du lịch xe đạp. Ngoài ra, xã Thổ Sơn cũng cần đầu tư, cải tạo và tôn tạo các hang quân y và điện Mặt Trăng để đa dạng loại hình du lịch.

2.2.3.4. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra trải nghiệm kỳ nghỉ đáng nhớ cho du khách. Ngoài ra, sức hấp dẫn của điểm đến phần lớn phụ thuộc vào sự đa dạng và chất lượng của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Hơn nữa, hoạt động kinh doanh du lịch và sự cạnh tranh của điểm đến cũng dựa vào cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Hiện tại, chưa có khách sạn, nhà nghỉ du lịch ở xã Thổ Sơn; riêng cơ sở ăn uống chỉ tập trung ở khu du lịch sinh thái Đồng Sen và bờ biển Hòn Quéo. Cơ sở vui chơi giải trí chỉ có ở khu du lịch sinh thái Đồng Sen. Ở cổng ra vào khu mộ Chì Sứ có 1 cửa hàng bán đồ lưu niệm. Theo du khách, xã Thổ Sơn nên phát triển cửa hàng mua sắm (30%), nhà nghỉ (28%), khách sạn (14%), homestay (7%). Đại diện công ti du

lịch cho rằng, địa phương có thể phát triển nhà hàng quy mô vừa và nhỏ (87,5%), homestay (87,5%), cửa hàng đồ lưu niệm (75%), khách sạn quy mô vừa và nhỏ (37,5%). Qua đó cho thấy, xã Thổ Sơn cần đầu tư xây dựng nhà hàng, homestay, nhà nghỉ, cơ sở mua sắm quy mô vừa phải để phục vụ nhu cầu của du khách và hoạt động kinh doanh của công ti du lịch.

2.2.3.5. **Đẩy mạnh hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch địa phương**

Để phát triển du lịch nông thôn không thể thiếu hoạt động quảng bá hình ảnh đi kèm đến. Quảng bá giúp du khách biết đến yếu tố hấp dẫn, loại hình, dịch vụ du lịch ở địa phương. Qua đó, tạo động lực cho sự viếng thăm của họ. Hiện tại, du lịch xã Thổ Sơn ít được quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngoài một số bài viết và video clips đăng tải trên internet. Trong thời đại ngày nay, rất nhiều người sử dụng điện thoại thông minh, do đó, địa phương nên đẩy mạnh quảng bá hình ảnh du lịch địa phương trên Tik Tok, facebook. Ngoài ra, tỉnh Kiên Giang cần thiết lập bảng quảng cáo du lịch của địa phương tại các cung đường, điểm du lịch chính để du khách có thông tin về các điểm du lịch, tăng khả năng viếng thăm của họ. Thông tin, hình ảnh quảng bá cần thú vị, chân thực. Bên cạnh đó, nâng cao sự hài lòng của du khách thông qua nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo sự hợp lí của giá cả dịch vụ và xây dựng môi trường du lịch thân thiện, chất lượng, an toàn sẽ kích thích hoạt động quảng bá bằng hình thức truyền miệng của du khách.

3. Kết luận

Trong những thập niên gần đây, du lịch nông thôn nhận được sự quan tâm của nhiều quốc gia vì sự đóng góp tích cực của nó đối với sự phát triển kinh tế, xã hội ở các vùng nông thôn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và áp lực công việc ngày càng tăng góp phần đẩy du khách tìm đến các vùng nông thôn - nơi có không gian rộng rãi, thoáng đãng, thanh bình, cảnh quan đẹp, khí hậu trong lành và mát mẻ, người dân địa phương thân thiện, hàng nông sản đa dạng... Nhận thức được vai trò quan trọng của du lịch nông thôn và đánh giá đúng tiềm năng phát triển loại hình du lịch này, Việt Nam nói chung, nhiều địa phương ở Việt Nam nói riêng rất quan tâm đến việc sử dụng du lịch như công cụ tạo việc làm, mang lại thu nhập và nâng cao mức sống của người dân ở vùng nông thôn. Xã Thổ Sơn là địa phương có nhiều khả năng nhất cho phát triển du lịch nông thôn ở huyện Hòn Đất và đóng góp quan trọng vào hệ thống điểm du lịch nông thôn ở tỉnh Kiên Giang. Bên cạnh vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên du lịch đa dạng và hấp dẫn, hệ thống cung cấp điện, nước và thông tin liên lạc tốt, người dân địa phương thân thiện; có nhiều trở ngại đối với sự phát triển du lịch nông thôn ở địa phương như mạng lưới đường giao thông chưa đồng bộ, cơ sở vật chất kĩ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu của du khách, chất lượng đội ngũ làm du lịch còn thấp, dịch vụ và loại hình du lịch chưa nhiều, công tác quảng bá hình ảnh đi kèm đến còn nhiều hạn chế. Để phát triển du lịch nông thôn tốt hơn, địa phương cần hoàn thiện dần cơ sở hạ tầng, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân địa phương tham gia làm du lịch, cải thiện năng lực làm du lịch cho người dân, khai thác một số loại hình du lịch mới, cải thiện lượng và chất của cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch, tăng cường hoạt động thông tin và truyền thông về điểm đến. Ngoài ra, cần sự hợp tác, liên kết giữa các điểm du lịch để tạo nên sức mạnh cho sự phát triển du lịch nông thôn ở địa phương. Hơn nữa, đảm bảo trật tự, an toàn, nề nếp trong hoạt động du lịch, quản lí giá cả dịch vụ, cải tạo cảnh quan và vệ sinh môi trường cũng là những việc mà địa phương nên thực hiện để cải thiện hình ảnh du lịch nông thôn ở địa phương.

***Ghi chú:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Cần Thơ, mã số: T2022-38.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Srivastava S, (2019). *Conservation and Promotion of Heritage Tourism*. IGI Global Publisher, Hershey PA.
- [2] NTH Trang, (2018). Factors affecting people's participation in rural tourism development (in Vietnamese). *Journal of Economics and Forecasting*, 30, 81–84.

- [3] TD Thanh, (2009). *Introduction to tourism science (in Vietnamese)*. Hanoi National University Publishing House, Ha Noi.
- [4] BX Nhan, (2009). Developing rural tourism in our country today (in Vietnamese). *Journal of Communist*, 802, 47–52.
- [5] Sharpley R, (2002). Rural tourism and the challenge of tourism diversification: the case of Cyprus. *Tourism Management*, 23(3), 233–244. Doi: [https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(01\)00078-4](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(01)00078-4).
- [6] Zang X, (2012). Research on the Development Strategies of Rural Tourism in Suzhou Based on SWOT Analysis. *Energy Procedia*, 16B, 1295–1299. Doi: <https://doi.org/10.1016/j.egypro.2012.01.207>.
- [7] Augustyn M, (1998). National Strategies for Rural Tourism Development and Sustainability: The Polish Experience. *Journal of Sustainable Tourism*, 6(3), 191–209. Doi: <https://doi.org/10.1080/09669589808667311>.
- [8] Gartner WC, (2004). Rural tourism development in the USA. *International Journal of Tourism Research*, 6(3), 151–164. Doi: <https://doi.org/10.1002/jtr.481>.
- [9] Gao S, Huang S & Huang Y, (2008). Rural tourism development in China. *International Journal of Tourism Research*, 11(5), 439–450. Doi: <https://doi.org/10.1002/jtr.712>.
- [10] DTM Hanh & BTQ Ngoc, (2012). Developing rural tourism in the Mekong Delta: Road to a service-agricultural-industrial economic structure (in Vietnamese). *VNU Journal of Economics and Business*, 28(4), 261-268.
- [11] LTT Yen, VN Thong & TTT Uyen, (2021). Developing rural tourism in Dong Thap province today (in Vietnamese). *Scientific Journal of Dong Thap University*, 10(2), 110–120, 2021.
- [12] Prime Minister, (2022). *Decision approving the Rural Tourism Development Program in building new rural areas for the period 2021 - 2025* (in Vietnamese). Ha Noi.
- [13] Sieu HV & Katsuhiko A, (2019). *Practical handbook for developing rural tourism in Vietnam* (in Vietnamese). Ha Noi.
- [14] Vietnam National Administration of Tourism, (2022, 9, 25), *Exploiting the tourism potential of Hon Dat, Kien Giang* (in Vietnamese). <https://vietnamtourism.gov.vn/post/10576>
- [15] BT Mui, (2014). Current status and solutions to strengthen the leadership and management capacity of female officials in public schools in Can Tho (in Vietnamese). *Can Tho University Journal of Science*, 34, 1–12.
- [16] Tho Son Commune People’s Committee, (2021). *Report on the implementation of socio-economic development tasks in 2021 and directions for socio-economic development tasks in 2022* (in Vietnamese). Tho Son.
- [17] P Danh, (2022, 9, 29), *Ba Hon historical relic site is associated with the name ‘Chi Su’* (in Vietnamese). <https://www.baocantau.com.vn/du-lich/khu-di-tich-lich-su-ba-hon-gan-lien-voi-ten-goi-chi-su-56530.html>
- [18] Vietnamtourism, (2022,9, 29), *Exploiting the tourism potential of Hon Dat, Kien Giang* (in Vietnamese). <https://baolangson.vn/du-lich/127324-khai-thac-tiem-nang-du-lich-hon-dat-kien-giang.html>
- [19] N Tan, (2022, 9, 29), *Dong Sen Dat Hon eco-tourism destination - Promises many interesting things!* (in Vietnamese). <https://kiengiang.gov.vn/trang/TinTuc/253/29374/Diem-du-lich-sinh-thai-Dong-Sen-Dat-Hon---Hua-hen-nhieu-dieu-thu-vi-.html>